

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2024/QĐST- HNGĐ

TP., ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: SN I, đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, TP., tỉnh Thanh Hóa ngày 17/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hòa hợp nhưng không có kết quả.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Xuân A, sinh ngày 20/02/2008 và Nguyễn Xuân N, sinh ngày 01/11/2010. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi con 2.500.000đ/tháng (02 con là 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh V chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật, chị H không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh V chị H là Nguyễn Xuân A, sinh ngày 20/02/2008 và Nguyễn Xuân N, sinh ngày 01/11/2010; Anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi con 2.500.000đ

(hai triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng (Cả hai con là 5.000.000đ/tháng); Thời gian cấp dưỡng tính từ 26/11/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh V chị H như sau: Anh Nguyễn Hoàng V chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, chị H không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí anh V phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001826 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Đông Hương, TP . Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga